

Số: 19/2023/QĐST-DS

Hàm Thuận Nam, ngày 14 tháng 6 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

- Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào Biên bản hòa giải thành ngày 06 tháng 6 năm 2023 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 72/2023/TLST-DS ngày 17 tháng 4 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: ông Phạm Thanh T – sinh năm 1963 và bà Nguyễn Thị A – sinh năm 1963.

Người đại diện theo ủy quyền của bà An: ông Phạm Thanh T – sinh năm 1963 (theo Giấy ủy quyền ngày 18/5/2023).

Cùng địa chỉ liên lạc: đường Ngọc Hồi, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội.

- Bị đơn: bà Trần Thị N – sinh năm 1979.

Địa chỉ: đường Lê Quang Định, phường Thắng Nhất, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Ông Phạm Thanh T, bà Nguyễn Thị A với bà Trần Thị N thống nhất xác định quyền sử dụng đất tại thửa đất số 01 tờ bản đồ số 00 diện tích 32.096m² (đo đạc thực tế là 34.312m²) theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AD 606949 và quyền sử dụng đất tại thửa số 02 tờ bản đồ số 00 diện tích 66.524m² (đo đạc thực tế là 69.598m²) theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AD 606950 cùng tọa lạc tại thôn Lập Sơn, xã Tân Lập, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận đều do Ủy ban nhân dân huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận cấp ngày 23/11/2005 đứng tên hộ bà Đặng Thị Tuyết, đã đăng ký biến động sang tên bà Trần Thị N ngày 28/10/2021 là tài sản chung của các ông bà Phạm Thanh T, Nguyễn Thị A và Trần Thị N.

2.2. Ông Phạm Thanh T, bà Nguyễn Thị A với bà Trần Thị N thống nhất về diện tích đất tranh chấp theo kết quả đo đạc mà các bên đã chỉ dẫn được thể hiện tại Mảnh trích đo địa chính số 64-2023 và 65-2023 cùng ngày 01/6/2023 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận đã cung cấp cho Tòa án.

2.3. Ông Phạm Thanh T, bà Nguyễn Thị A với bà Trần Thị N thống nhất xác định tài sản chung là các quyền sử dụng đất nêu tại mục 2.1 có tổng giá trị là 15.000.000.000 (mười lăm tỷ) đồng.

2.4. Ông Phạm Thanh T, bà Nguyễn Thị A và bà Trần Thị N thỏa thuận phân chia mỗi bên được quyền sử dụng, định đoạt $\frac{1}{2}$ các quyền sử dụng đất nêu tại mục 2.1 với tổng giá trị tài sản mỗi bên được chia là 7.500.000.000 (bảy tỷ năm trăm triệu) đồng, cụ thể:

2.4.1. Đối với thửa đất số 01 tờ bản đồ số 00 diện tích $32.096m^2$ (đo đạc thực tế là $34.312m^2$) theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AD 606949 tọa lạc tại thôn Lập Sơn, xã Tân Lập, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận do Ủy ban nhân dân huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận cấp ngày 23/11/2005 đứng tên hộ bà Đặng Thị T, đã đăng ký biến động sang tên bà Trần Thị N ngày 28/10/2021.

- Ông Phạm Thanh T và bà Nguyễn Thị A được đồng quyền sử dụng diện tích $17.165m^2$ đất (được giới hạn bởi các mốc tọa độ từ 33-38, 38-71, 71-72, 33-72) là một phần trong tổng diện tích đo đạc thực tế $34.312m^2$ theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AD 606949 tọa lạc tại thôn Lập Sơn, xã Tân Lập, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận do Ủy ban nhân dân huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận cấp ngày 23/11/2005 đứng tên hộ bà Đặng Thị T, đã đăng ký biến động sang tên bà Trần Thị N ngày 28/10/2021 và theo Mảnh trích đo địa chính số 65-2023 ngày 01/6/2023 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận, có tứ cận là:

Hướng Đông giáp đường bê tông;

Hướng Tây giáp thửa đất số 51;

Hướng Nam giáp suối và đất của ông Nguyễn T;

Hướng Bắc giáp đất bà Trần Thị N.

- Bà Trần Thị N được quyền sử dụng diện tích $17.165m^2$ đất (được giới hạn bởi các mốc tọa độ từ 29-32, 32-72, 1-72, 1-29) là một phần trong tổng diện tích đo đạc thực tế $34.312m^2$ theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AD 606949 tọa lạc tại thôn Lập Sơn, xã Tân Lập, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận do Ủy ban nhân dân huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận cấp ngày 23/11/2005 đứng tên hộ bà Đặng Thị T, đã đăng ký biến động sang tên bà Trần Thị N ngày 28/10/2021 và theo Mảnh trích đo địa chính số 65-2023 ngày 01/6/2023 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận, có tứ cận là:

Hướng Đông giáp đường bê tông;

Hướng Tây giáp thửa đất số 50;

Hướng Nam giáp đất ông Phạm Thanh T, bà Nguyễn Thị A;

Hướng Bắc giáp mương nước, giáp đất ông Nguyễn Văn S và đất bà Nguyễn Thị Thúy H.

(Kèm theo Mảnh trích đo địa chính số 65-2023 ngày 01/6/2023 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận)

2.4.2. Đối với thửa đất số 02 tờ bản đồ số 00 diện tích 66.524m² (đo đạc thực tế là 69.598m²) theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AD 606950 tọa lạc tại thôn Lập Sơn, xã Tân Lập, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận do Ủy ban nhân dân huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận cấp ngày 23/11/2005 đứng tên hộ bà Đặng Thị T, đã đăng ký biến động sang tên bà Trần Thị N ngày 28/10/2021.

- Ông Phạm Thanh T và bà Nguyễn Thị A được đồng quyền sử dụng diện tích 34.799m² đất (được giới hạn bởi các mốc tọa độ từ 18-23, 23-54, 54-48, 58-63, 63-18) là một phần trong tổng diện tích đo đạc thực tế 69.598m² theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AD 606950 tọa lạc tại thôn Lập Sơn, xã Tân Lập, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận do Ủy ban nhân dân huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận cấp ngày 23/11/2005 đứng tên hộ bà Đặng Thị T, đã đăng ký biến động sang tên bà Trần Thị N ngày 28/10/2021 và theo Mảnh trích đo địa chính số 64-2023 ngày 01/6/2023 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận, có tứ cận là:

Hướng Đông giáp đất ông Nguyễn T và một phần của thửa đất số 49;

Hướng Tây giáp đất ông Nguyễn Văn B;

Hướng Nam giáp suối;

Hướng Bắc giáp đất bà Trần Thị N.

- Bà Trần Thị N được quyền sử dụng diện tích 34.799m² đất (được giới hạn bởi các mốc tọa độ từ 17-18, 1-17, 1-58, 58-63, 63-18) là một phần trong tổng diện tích đo đạc thực tế 69.598m² theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AD 606950 tọa lạc tại thôn Lập Sơn, xã Tân Lập, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận do Ủy ban nhân dân huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận cấp ngày 23/11/2005 đứng tên hộ bà Đặng Thị T, đã đăng ký biến động sang tên bà Trần Thị N ngày 28/10/2021 và theo Mảnh trích đo địa chính số 64-2023 ngày 01/6/2023 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận, có tứ cận là:

Hướng Đông giáp thửa đất số 48;

Hướng Tây giáp đất ông Nguyễn Văn B;

Hướng Nam giáp đất ông Phạm Thanh T, bà Nguyễn Thị A;

Hướng Bắc giáp ruộng nước.

(Kèm theo Mảnh trích đo địa chính số 64-2023 ngày 01/6/2023 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận)

2.5. Ông Phạm Thanh T, bà Nguyễn Thị A với bà Trần Thị N không phải hoàn trả tiền chênh lệch đối với quyền sử dụng đất đã thỏa thuận phân chia.

3. Ông Phạm Thanh T, bà Nguyễn Thị A và bà Trần Thị N có quyền, nghĩa vụ liên hệ với Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để làm thủ tục đăng ký biến động về đất đai theo quy định của pháp luật.

4. Về chi phí tố tụng: ông Phạm Thanh T, bà Nguyễn Thị A với bà Trần Thị N thỏa thuận mỗi bên chịu ½ chi phí tố tụng với tổng số tiền 11.500.000 đồng và

các bên đã thực hiện xong.

5. Về án phí: nguyên đơn và bị đơn thỏa thuận mỗi bên tự chịu án phí dân sự sơ thẩm tương ứng với phần tài sản được chia theo quy định của pháp luật, cụ thể:

Ông Phạm Thanh T là người cao tuổi nên thuộc trường hợp được miễn nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Bà Nguyễn Thị A tự nguyện chịu 28.875.000 (hai mươi tám triệu tám trăm bảy mươi lăm ngàn) đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 58.500.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0013298 ngày 12/4/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận. Hoàn trả cho ông Phạm Thanh T và bà Nguyễn Thị A 29.625.000 (hai mươi chín triệu sáu trăm hai mươi lăm ngàn) đồng tiền tạm ứng án phí còn dư.

Bà Trần Thị N tự nguyện chịu 57.750.000 (năm mươi bảy triệu bảy trăm năm mươi ngàn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

6. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

7. Quyết định có hiệu lực pháp luật theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận khi thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND huyện Hàm Thuận Nam;
- Chi cục THADS huyện Hàm Thuận Nam;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(đã ký và đóng dấu)

Nguyễn Thị Phương